

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 4 K10 Mã lớp học 27,110 Lý thuyết

Môn học: KMMH22 Máy điện

Giáo viên: Đào Thị Thủy Dung

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 24/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182446	Phạm Xuân Chiến	13/03/2000	3		Chiến	
2	CD182865	Nguyễn Công Cường	03/03/2000	5		Cường	
3	CD183008	Nguyễn Hải Cường	07/02/2000	4		Cường	
4	CD182524	Nguyễn Duy Dũng	09/11/2000	4		Dũng	
5	CD183126	Nguyễn Tuấn Dũng	10/12/2000	3		Dũng	
6	CD183080	Trần Mạnh Dũng	28/02/2000	01		Dũng	
7	CD182801	Nguyễn Hữu Dương	20/06/2000	6		Dương	
8	CD182606	Phạm Khương Duy	04/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
9	CD182808	Lê Hải Hà	02/10/2000	6		Hà	
10	CD182855	Trần Thanh Hải	26/04/2000	5		Hải	
11	CD182534	Nguyễn Trọng Hiếu	17/09/2000	7		Hiếu	
12	CD182866	Nguyễn Văn Hiếu	26/07/2000	7		Hiếu	
13	CD182668	Nguyễn Ngọc Hoàn	16/06/2000	5		Hoàn	
14	CD182703	Lê Đức Hoàng	28/01/2000	5		Hoàng	
15	CD182884	Lê Ngọc Huân	14/02/2000	7		Huân	
16	CD182794	Chữ Mạnh Hưng	18/09/2000	5		Hưng	
17	CD183040	Nguyễn Ngọc Huy	23/01/1999	6		Huy	
18	CD182373	Nguyễn Quang Huy	27/10/2000	3		Huy	
19	CD183082	Nguyễn Thế Huy	23/10/2000	5		Huy	
20	CD183098	Trần Văn Khải	26/11/2000	3		Khải	
21	CD182845	Lương Đức Khánh	02/09/2000	7		Khánh	
22	CD182538	Nguyễn Văn Khuê	17/10/2000	3		Khuê	
23	CD182872	Đinh Văn Minh	07/08/2000	8		Minh	
24	CD182809	Phạm Hồng Minh	31/08/2000	Học lại			
25	CD180025	Hoàng Phương Nam	07/03/1997	3		Nam	
26	CD183073	Lê Hữu Nhất	31/05/2000	5		Nhất	
27	CD182679	Lê Ngọc Phát	04/02/2000	5		Phát	
28	CD182960	Trần Thế Phát	21/02/2000	2		Phát	
29	CD182427	Lê Trung Phong	01/01/2000	5		Phong	
30	CD182672	Trần Duy Phong	10/09/2000	3		Phong	
31	CD182576	Hà Anh Quân	13/01/2000	3		Quân	
32	CD182693	Nguyễn Anh Quân	15/02/2000	3		Quân	
33	CD182408	Nguyễn Hữu Quân	09/07/2000	3		Quân	
34	CD182773	Nguyễn Đức Quý	30/09/2000	3		Quý	
35	CD182702	Nguyễn Văn Quyền	20/05/2000	3		Quyền	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD183072	Lê Ngọc Sơn	06/08/2000	3		Sơn	
37	CD182631	Nguyễn Công Thắng	03/02/2000	3		Thắng	
38	CD182848	Nguyễn Thanh Thủy	22/02/2000	3		Thủy	
39	CD183018	Vũ Đức Tiến	27/07/2000	6		Tiến	
40	CD182812	Vũ Văn Toán	21/05/2000	3		Toán	
41	CD183060	Ngô Văn Toàn	28/10/2000	Thi lại			
42	CD183015	Nguyễn Văn Triều	02/11/1999	5		Triều	
43	CD182926	Trần Đình Trọng	16/08/1999	6		Tr	
44	CD182991	Khương Thành Trung	13/11/1993	3		Trung	
45	CD183069	Lê Quang Trung	04/03/2000	5		Trung	
46	CD183148	Nguyễn Xuân Trường	23/02/2000	3		Trường	
47	CD182864	Lê Thanh Tú	06/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại
48	CD183134	Nguyễn Thành Tuấn	07/05/1999	Thi lại			
49	CD183033	Nguyễn Anh Tuấn	18/08/2000	5		Tuấn	
50	CD182899	Lê Xuân Tùng	30/12/1999	5		Tùng	
51	CD183031	Phương Thanh Tùng	19/06/1998	7		Tùng	
52	CD181139	Nguyễn Mạnh Tường	14/09/2000	5		Tường	
53	CD183151	Nguyễn Hùng Vương	18/12/1999	2		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 48

Số sinh viên đạt: 25

Tổng số tờ giấy thi: 48

Ngày giáo viên nộp điểm: 26/12/19

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đào Thị Thủy Dung

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Đ.Đ.Đ.

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Xuân Tân

Trịnh Việt Anh